

Bản án số: 35/2021/HS-ST
Ngày 14-9- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Ngọc;

Ông Nguyễn Hữu Tinh.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Công Thương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST- HS ngày 31 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Dương Công V, sinh năm 1989 tại phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

HKTT: Tổ X, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình; nơi ở: Số 4/1/21/155 đường K, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Công H và bà Nguyễn Thị T; có vợ Trần Thị P và 01 con; tiền án: Bản án số 67/2012/HSST ngày 16/4/2012 Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 184/2018/HSST ngày 27/11/2018 Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định số 25/2017/QĐ-TA ngày 21/4/2017 của Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng; bị bắt, giam giữ ngày 24 tháng 3 năm 2021; có mặt.

2. Trần Bá T, sinh năm 1995 tại xã T, huyện L, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Bá T1 và bà Nguyễn Thị B; có vợ Vi Thị V và 01 con; tiền án: Bản án số 104/2014/HSPT ngày 05/11/2014 Toà án nhân dân tỉnh Nam

Định xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 201/2019/HSST ngày 23/7/2019 Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định số 276/QĐ-UB-NC ngày 16/3/2011 của Chủ tịch UBND huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng 12 tháng. Quyết định số 1768/QĐ-UB-NC ngày 16/7/2012 của Chủ tịch UBND huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng 12 tháng. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về an ninh trật tự số 68/QĐ/XPVPHC ngày 13/3/2019 của Công an thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định bằng hình thức phạt tiền 100.000đồng; bị bắt, giam giữ ngày 24 tháng 3 năm 2021; có mặt.

- Bị hại: Bùi Văn V1, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: Xóm T, xã M, huyện B, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

- Người làm chứng:

Bà Phạm Thị Ngọc C;

Chị Vũ Thị T1;

Anh Nguyễn Văn V2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Công V, Trần Bá T và Bùi Văn V1 cùng là bạn của Vũ Văn C, sinh năm 1978 trú tại: Thôn N, xã P, huyện L, tỉnh Nam Định. Trong thời gian C đi chấp hành án phạt tù thì V, T, V1 vẫn qua lại chơi bời với vợ C là Trần Thị T1, sinh năm 1992. Sau khi phát hiện T1 và V1 có quan hệ tình cảm, V1 thường nhắn tin qua Zalo rủ T1 đi nhà nghỉ thì T, V yêu cầu T1 nhắn tin rủ V1 đến nhà để T, V xử lý. Tối ngày 20/3/2021, V và T đến nhà T1 cùng thống nhất việc T1 sẽ nhắn tin rủ V1 đến nhà để T, V rình bắt quả tang việc V1 tán tỉnh, sàm sỡ T1 nhưng V1 không đến. Sáng ngày 21/3/2021, V cùng bạn gái là N (không xác định được địa chỉ) đi Taxi còn T đi xe mô tô đến nhà T1 để chờ V1 đến. Khoảng 9 giờ sáng cùng ngày, V1 đến cổng nhà T1 thấy có xe mô tô của T để ở sân nên không vào mà quay xe bỏ đi. Thấy V1 không vào nhà, T lấy xe mô tô của mình chở V ngồi sau cầm gậy gỗ đuổi theo đến khu vực Đền T, thành phố Đ thì gặp V1 ngồi quán nước, T vào túm cổ áo đâm đá còn V dùng gậy gỗ đánh V1. Trong lúc đánh V1, T gọi điện cho T1 cùng ra rồi sau đó yêu cầu V1 về nhà T1 nói chuyện. Khi về đến nhà T1, T bảo T1 khoá cổng rồi tắt cả vào ngồi ghế tại phòng khách. Lúc này, V có lời nói trách T1 và V1 trong lúc C đi tù mà lại có quan hệ tình cảm với nhau thì V1 và T1 đều nhận đã sai và có lỗi với C. Sau đó, V quay sang nói chuyện với bạn gái, T ngồi chơi điện tử, T1 đi nấu cơm còn V1 ngồi yên tại ghế không dám đi đâu và khi đi vệ sinh thì có V đi cùng. Đến 12 giờ trưa cùng ngày, V1 nói “Đã xong việc chưa để tao còn về” thì V đáp “Chưa về được, còn phải giải quyết xong chuyện tiền nong đã” và V đưa ra yêu cầu T1 và V1 phải trả V 5.000.000 đồng tiền đi Taxi từ Thái Bình sang Nam Định để giải quyết việc của hai người. Trước yêu cầu của V, T1 nói “Em không có tiền, còn ít tiền để thăm nuôi anh C” thì V bảo “Tiền đó để cho cháu” và không đòi tiền T1 nữa mà chỉ yêu cầu mình V1 phải trả 2.500.000 đồng. Không có tiền, V1 hỏi vay T1 cũng không có thì V nói

“Anh không trả em tiền là không được đâu” rồi yêu cầu V1 gọi điện cho người thân vay tiền nhưng điện thoại của V1 bị hỏng. Không vay được tiền, V1 đặt 01 điện thoại Iphone 5; 01 ví da lên mặt bàn và nói “Tao có điện thoại, ví và xe máy chúng mày muốn lấy gì thì lấy rồi để cho tao về”. V cầm ví kiểm tra và nói “Có mấy chục nghìn mà cũng rủ người ta đi nhà nghỉ” rồi yêu cầu V1 cầm xe để lấy tiền. Do xe của V1 không có giấy tờ nên V bảo T hỏi xem chỗ nào nhận cầm xe không giấy tờ. Sau khi ra ngoài nói chuyện điện thoại, T quay lại bảo V “Xe không có giấy tờ không cầm được”. Để chiếm đoạt bằng được tiền của V1, V mượn T1 giấy và bút rồi tự viết giấy mượn với nội dung “...Tôi có mượn của anh V 2.500.000 đồng và để lại cho anh V 01 chiếc điện thoại Iphone 5 thường làm tin cho đến ngày 21/5/2021 tôi sẽ cầm tiền sang để giả cho anh V...” và sau đó yêu cầu V1 ký tên nhận nợ. Khoảng 14 giờ cùng ngày, sau khi ký xong giấy nhận nợ V1 hỏi “Tao về được chưa” thì V không nói gì còn T bảo T1 ra mở cổng cho V1. Thoát khỏi nhà T1, V1 đến Công an huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định trình báo sự việc. Đêm ngày 23/3/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc bắt được V, T, T1 tại địa bàn xã M, huyện P, tỉnh Thái Bình; thu giữ các đồ vật liên quan, trong đó có tờ giấy ghi nợ và chiếc điện thoại Iphone 5 do Nguyễn Văn V2, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ X, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình giao nộp.

Ngày 04/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc đã ra quyết định trưng cầu giám định số 44 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định giám định chữ viết tay trên giấy của tờ giấy ghi nợ đã thu giữ. Tại kết luận giám định số 474 ngày 23/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định xác định chữ viết “Cộng hoà... Anh V” từ dòng 2 đến dòng 12 trang 1 trên tài liệu cần giám định (Ký hiệu A) so với chữ viết đứng tên Dương Công V trên tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu M1) là do cùng một người viết ra. Chữ ký, chữ viết “V1...viết được” từ dòng 13 đến dòng 16 trang 1 trên tài liệu cần giám định (Ký hiệu A) so với chữ ký, chữ viết đứng tên Bùi Văn V1 trên tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu M2) là do cùng một người viết ra.

Bản kết luận định giá tài sản số 08/2021 ngày 12/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Mỹ Lộc kết luận: 01 (một) máy điện thoại di động Iphone 5 màu bạc đã qua sử dụng không lắp sim, có Imel 359139073816194 có giá trị 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng đều khai nhận toàn bộ việc thực hiện hành vi đe dọa, uy hiếp tinh thần nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại như trên. Bị hại Bùi Văn V1 đã nhận lại tài sản hợp pháp của mình và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Đối với hành vi của Vũ Thị T1 đã đưa giấy, bút để V và T thực hiện hành vi phạm tội, qua điều tra xác định là do T1 sợ V nên miễn cưỡng chứ không có mục đích chiếm đoạt tài sản của V1. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý đối với T1 với vai trò đồng phạm giúp sức cho V và T.

Về hành vi cất giữ giấy ghi nợ và chiếc điện thoại Iphone 5 của Nguyễn Văn V2, qua điều tra xác định V2 không biết đó là đồ vật, tài sản do phạm tội mà có nên đã nhận cất giữ hộ V. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đặt ra vấn đề xử lý đối với V2.

Về hành vi của V và T đã giữ V1 ở nhà T1 từ 12 giờ đến 14 giờ ngày

21/3/2021 là có dấu hiệu của tội “Giữ người trái pháp luật”. Tuy nhiên, hành vi này là để V và T gây áp lực nhằm chiếm đoạt tài sản của V1 nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với V và T về hành vi “Giữ người trái pháp luật”.

Bản cáo trạng số 31/CT- VKS-ML ngày 16/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố các bị cáo Dương Công V, Trần Bá T về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự; xác định các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Các bị cáo V, T đều thành khẩn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố; xác nhận kết luận giám định chữ viết và định giá tài sản đã chiếm đoạt là đúng; Viện kiểm sát truy tố là không oan, xin nhận trách nhiệm về hậu quả do bản thân đã gây ra. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và xác định bị cáo V có vai trò đầu vụ; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”; căn cứ áp dụng điểm e khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo V từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; căn cứ áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng vụ án đã thu giữ. Các bị cáo không bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc cũng như Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc cũng như Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà các bị cáo, bị hại cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà là hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo và lời khai của bị hại; biên bản nhận dạng; biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử; kết luận giám định chữ viết của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; kết luận của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự; lời khai của người làm chứng cũng như toàn bộ lời khai các bị cáo tại Cơ quan điều tra. Từ các tình tiết chứng cứ này đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 12 giờ đến 14 giờ ngày 21/3/2021, tại nhà Vũ Thị T1 ở thôn N, xã P, huyện L, tỉnh Nam Định, Dương Công V và Trần Bá T đã thực hiện hành vi đe dọa, uy hiếp tinh thần để ép buộc Bùi Văn V1, sinh năm 1978; trú tại: Xóm T, xã M, huyện B, tỉnh Nam Định phải ký giấy nhận nợ số tiền 2.500.000đ và đưa 01 máy điện thoại di động Iphone 5 trị giá 500.000đ để chiếm

đoạt. Tổng tài sản V, T nhằm chiếm đoạt của Bùi Văn V1 là 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xác định các bị cáo đều đã tái phạm, chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, do đó truy tố các bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo Dương Công V và Trần Bá T là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội dưới hình thức đồng phạm giữa ban ngày, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, hành vi đó không những gây bất bình, phẫn nộ trong quần chúng nhân dân mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân các bị cáo đều có đầy đủ năng lực hành vi, lịch sử nhân thân đều đã bị Toà án kết án phạt tù về tội chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên, các bị cáo đã không lấy đó làm bài học thức tỉnh để hoàn lương mà trái lại, vẫn bản chất không chịu lao động và tu dưỡng nhưng lại muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên một lần nữa lại dấn thân vào con đường phạm tội. Điều đó chứng tỏ các bị cáo thực sự là khó cải tạo, luôn có tâm lý coi thường và thách thức pháp luật. Các bị cáo đều đã tái phạm, chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của các bị cáo là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, các bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình.

[4] Về vai trò đồng phạm trong vụ án: Bị cáo Dương Công V là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi đe dọa, uy hiếp tinh thần nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại nên giữ vai trò chính trong vụ án.

Bị cáo Trần Bá T sau khi tiếp nhận ý trí của bị cáo V về việc chiếm đoạt tài sản của bị hại đã đồng tình hưởng ứng và giúp sức cùng V thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản nên giữ vai trò sau trong vụ án.

[5] Về trách nhiệm hình sự: Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ bị xâm phạm, động cơ mục đích phạm tội của các bị cáo, hậu quả nguy hại cho xã hội và lịch sử nhân thân các bị cáo thì việc cần thiết phải áp dụng biện pháp cách ly xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục là thoả đáng; đồng thời cũng mới đáp ứng được yêu cầu răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo không có tình tiết nào bị coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình khai báo các bị cáo đều thành khẩn, nhận thức lỗi lầm ăn năn hối cải đó là tình tiết được Hội đồng xét xử xem xét vận dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước. Xét mức án Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với từng bị cáo là tương xứng, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị này và sẽ cân nhắc để ấn định mức hình phạt cụ thể, đủ để cải tạo các bị cáo hoàn lương trở về hoà nhập với cuộc sống cộng đồng làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Bùi Văn V1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế gia

đình có phần khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc gậy gỗ dài 59 cm; 01 quyển vở nhãn hiệu “Sao Việt” và 01 bút bi thiên long đã thu giữ được xác định là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên sẽ bị tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc nhãn hiệu Vivo màu xanh, 01 chiếc nhãn hiệu Samsung Galaxy màu đen) thu giữ của Dương Công V; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter cùng giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 hợp đồng mua bán xe mô tô biển số 18D1-459.97 thu giữ của Trần Bá T được xác định đó là những tài sản hợp pháp nên sẽ được trả lại cho các bị cáo.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Dương Công V, Trần Bá T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Căn cứ áp dụng điểm e khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo V 04 (bốn) năm tù; xử phạt bị cáo T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt giữ, ngày 24 tháng 3 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc gậy gỗ dài 59 cm cùng 01 quyển vở nhãn hiệu “Sao Việt” và 01 bút bi thiên long; trả lại bị cáo V 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc nhãn hiệu Vivo màu xanh, 01 chiếc nhãn hiệu Samsung Galaxy màu đen); trả lại bị cáo T 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 hợp đồng mua bán xe mô tô biển số 18D1-459.97 cùng với 01 Căn cước công dân theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 18 tháng 8 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Các bị cáo V, T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật

thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- Trại giam CA tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quang